

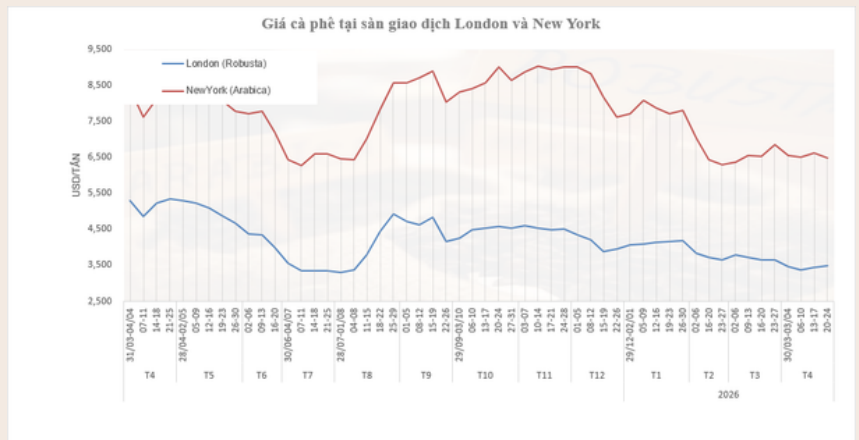
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê giảm trên sàn giao dịch New York và tăng trên sàn London trong tuần từ 20/04/2025 - 24/04/2026.
- Hoạt động thương mại cà phê khu vực Trung Mỹ ghi nhận xu hướng chậm lại so với cùng kỳ năm trước.
- Theo USDA, sản lượng cà phê Guatemala niên vụ tháng 10/2025-9/2026 đã được điều chỉnh giảm 10,88%, xuống còn khoảng 3,16 triệu bao.
- Cổng liên bang tiếp nhận hoàn thuế quan đối với cà phê nhân xanh tại Hoa Kỳ đã chính thức được mở.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 20/04/2026 đến 24/04/2026, giá cà phê thế giới biến động trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 05/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.496 USD/tấn, tăng 1,3% so với tuần trước và giảm 33,4% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.539 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.457 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2026 bình quân đạt 6.496 USD/tấn, giảm 2,1% so với tuần trước, và giảm 20,3% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.667 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.371 USD/tấn.[1]

TRUNG MỸ

Hoạt động thương mại nội khối của các quốc gia sản xuất cà phê Arabica chế biến ướt tại khu vực Trung Mỹ ghi nhận xu hướng suy giảm tương đối so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến này chủ yếu phản ánh việc phần lớn sản lượng thu hoạch trong giai đoạn bốn đến năm tháng đầu niên vụ 25/26 đã được tiêu thụ và đưa vào lưu thông thị trường từ sớm, làm giảm nguồn cung sẵn có cho các giao dịch tiếp theo.[2]

Honduras tiếp tục giữ vai trò là quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn nhất khu vực, với khối lượng xuất khẩu ước đạt khoảng 5,50 triệu bao, tăng 15,45% so với niên vụ 2024/2025. Ngược lại, các quốc gia như Costa Rica, Guatemala, El Salvador và Nicaragua được dự

báo không biến động nhiều so với cùng kỳ năm trước[2]

Đáng chú ý, tiến độ thương mại hóa cà phê trong niên vụ hiện tại diễn ra nhanh hơn thông lệ, khi các nhà sản xuất tận dụng mức giá cao của Arabica trên thị trường New York vào Quý IV năm 2025 và tháng 01/2026. Số liệu từ ICO cho thấy xuất khẩu khu vực trong tháng 2/2026 tăng mạnh 30% so với cùng kỳ năm trước, đạt tổng cộng 1,98 triệu bao, và xu hướng này được kỳ vọng tiếp diễn trong tháng 3/2026. Tuy nhiên, mức độ hiện diện của cà phê Trung Mỹ vẫn còn hạn chế, cho thấy phần lớn lô hàng đã được phân bổ trực tiếp cho các nhà rang xay hoặc đang trong quá trình vận chuyển, trong bối cảnh gián đoạn logistics tại Kênh đào Panama, tiếp tục kéo dài thời gian giao hàng.[2]

GUATEMALA

Theo cập nhật dự báo của USDA, sản lượng cà phê Guatemala trong niên vụ 2025/26 (tháng 10/2025 đến tháng 9/2026) đã được điều chỉnh giảm 10,88%, xuống còn khoảng 3,16 triệu bao. Nguyên nhân chủ yếu được xác định là do sự gia tăng tỷ lệ nhiễm bệnh gỉ sắt cà phê, phát sinh trong điều kiện độ ẩm và nhiệt độ cao hơn bình thường trong giai đoạn phát triển cây trồng.[3]

Tuy nhiên, triển vọng niên vụ 2026/2027 cho thấy xu hướng phục hồi nhẹ, với sản lượng dự kiến đạt 3,26 triệu bao, trong đó khoảng 2,88 triệu bao được xuất khẩu ra các thị trường tiêu dùng. Tồn kho chuyển tiếp từ niên vụ hiện tại sang niên vụ kế tiếp ở mức thấp, chỉ khoảng 11.000 bao, phản ánh trạng thái cung ứng tương đối thắt chặt trước khi vụ thu hoạch mới bắt đầu, thường khởi động từ tháng 10 hàng năm tại các vùng thấp và tăng tốc vào cuối năm tại các khu vực cao hơn.[3]

Đồng thời, USDA điều chỉnh dự báo tiêu thụ cà phê nội địa Guatemala tăng 21,53%, lên 875.000 bao, nhờ sự mở rộng của ngành cà phê dịch vụ và quá trình đô thị hóa.[3]

HOA KỲ

Việc Cơ quan Hải quan và bảo vệ biên giới Hoa Kỳ (U.S. Customs and Border Protection) mở cổng hoàn thuế quan đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc xử lý hậu quả của chính sách thuế theo Đạo luật quyền lực kinh tế khẩn cấp quốc tế đối với ngành cà phê Hoa Kỳ. Theo đó, các nhà nhập khẩu cà phê nhân có thể nộp hồ sơ yêu cầu hoàn thuế cho các lô hàng trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 11/2025 thông qua hệ thống nhập cảnh hợp nhất, với cơ chế xử lý tập trung, cho phép gộp nhiều tờ khai và hoàn trả một lần kèm lãi suất trong khoảng 70–100 ngày. Tuy nhiên, phạm vi của giai đoạn 1 còn hạn chế, chủ yếu áp dụng cho các lô hàng chưa hoặc mới được quyết toán, trong khi các lô hàng cũ hơn sẽ được xem xét ở các giai đoạn tiếp theo. Mặc dù chính sách này tạo kỳ vọng phục hồi tài chính đáng kể cho các doanh nghiệp nhập khẩu – đặc biệt trong bối cảnh ngành cà phê Mỹ phụ thuộc gần như hoàn toàn vào nguồn cung nhập khẩu – nhưng vẫn tồn tại mức độ bất định cao liên quan đến giá trị và thời điểm hoàn thuế. Do đó, tác động lan tỏa đến các tác nhân trong chuỗi giá trị dự kiến sẽ diễn ra chậm và không đồng đều, phụ thuộc vào chiến lược và cam kết riêng doanh nghiệp.

NHU CẦU CÀ PHÊ LÊN MEN TĂNG TẠI CHÂU Á

Cà phê lên men (co-fermented) đang nổi lên như một phân khúc mới trong ngành cà phê đặc sản, dù vẫn gây tranh luận về hương vị. Trong những năm gần đây, nhu cầu đối với dòng sản phẩm này gia tăng đáng kể tại các thị trường như Đông Á và Trung Đông – nơi người tiêu dùng sẵn sàng trả giá cao cho đổi mới hương vị.[5]

Về mặt kỹ thuật, cà phê lên men là quá trình bổ sung các chất hữu cơ như trái cây, trà, thảo mộc vào bề lên men, qua đó tạo ra hương vị khác biệt so với các phương pháp chế biến truyền thống. Kỹ thuật này được cho là khởi nguồn tại Colombia và nhanh chóng lan rộng nhờ hệ thống đào tạo và chia sẻ tri thức giữa các nông hộ.[5]

Mặc dù mang lại lợi thế về giá trị gia tăng và khả năng tiếp cận thị trường mới, cà phê đồng lên men vẫn đối mặt với lo ngại về minh bạch quy trình và tiêu chuẩn đánh giá. Theo Hiệp hội Cà phê Đặc sản, hệ thống chấm điểm mới có thể giúp đánh giá dòng cà phê này theo tiêu chí riêng. Nhìn chung, cà phê lên men đang định hình lại cách tiếp cận thị trường dựa trên đổi mới hương vị.[5]

XÂY DỰNG BẢN ĐỒ SẢN XUẤT TOÀN CẦU

Bảy tập đoàn cà phê hàng đầu thế giới đã hợp tác với tập đoàn Airbus triển khai sáng kiến “Coffee Canopy Partnership” nhằm xây dựng bản đồ toàn cầu về vùng trồng cà phê, qua đó nhận diện rủi ro mất rừng và hỗ trợ phục hồi cảnh quan.[6]

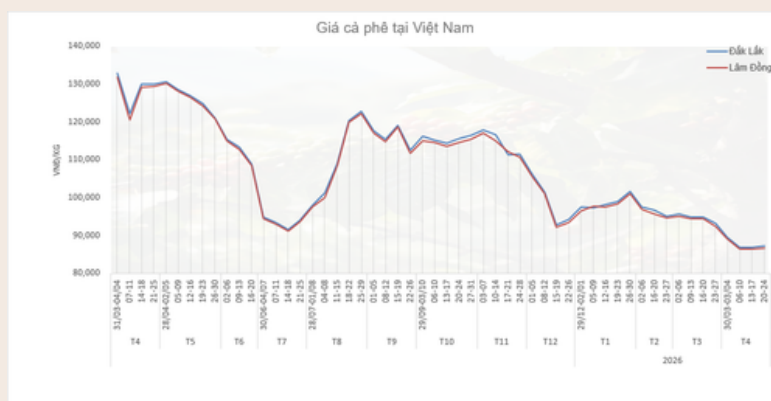
Sáng kiến do JDE Peet’s khởi xướng, với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn trong chuỗi cung ứng cà phê. Dự án sử dụng công nghệ vệ tinh độ phân giải cao kết hợp trí tuệ nhân tạo để tạo lập nền tảng dữ liệu không gian mở, phục vụ cho các bên liên quan từ nông hộ đến cơ quan quản lý trong việc lập kế hoạch phát triển bền vững. Hai bộ dữ liệu chính gồm bản đồ nền giai đoạn 2020–2021 và bản đồ cập nhật 2024–2025 cho phép theo dõi biến động rừng liên quan đến mở rộng diện tích cà phê.[6]

Giai đoạn thí điểm tại Đông Phi, được hỗ trợ bởi FAO, dự kiến hoàn thành vào năm 2026, hướng tới mở rộng phạm vi toàn cầu vào năm 2027. Sáng kiến góp phần nâng cao minh bạch chuỗi cung ứng, bảo vệ sinh kế nông hộ và giảm thiểu rủi ro khí hậu.[6]

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng Đắc Lắc tăng so với tuần trước.
- Tháng 3/2026, kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Thái Lan đạt 3,9 nghìn tấn, tương đương 32,0 triệu USD.
- Theo Cục Hải quan Việt Nam, tháng 1/2026 Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ ba cho thị trường Anh, đạt 1,45 nghìn tấn.
- Tập đoàn Thành Nam mở rộng đầu tư, tham gia thị trường xuất khẩu cà phê.
- Thương hiệu cà phê Việt Nam Napoly mở rộng sang thị trường Hungary.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 20/04/2026 đến ngày 24/04/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắc Lắc tăng so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 87.233 VNĐ/kg, tăng 0,4% so với tuần trước, và giảm 32,9% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 89.233 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 85.233 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 86.780 VNĐ/kg, tăng 0,3% so với tuần trước, và giảm 32,9% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 88.700 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 84.800 VNĐ/kg. [1]

TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU CÀ PHÊ SANG THÁI LAN

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Thái Lan tăng trưởng mạnh cả về lượng và trị giá, qua đó góp phần mở rộng thị phần và củng cố vị thế cạnh tranh, đặc biệt ở phân khúc chế biến giá trị cao. Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, riêng tháng 3/2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 3,9 nghìn tấn, tương đương 32,0 triệu USD, tăng đáng kể so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Lũy kế Quý I/2026, xuất khẩu đạt 9,9 nghìn tấn, trị giá 80,6 triệu USD, tăng lần lượt 22,5% về lượng và 28,7% về trị giá.[2]

Cơ cấu xuất khẩu tiếp tục nghiêng về cà phê chế biến, chiếm 83,6% tổng kim ngạch, trong khi cà phê Robusta và Arabica duy trì mức tăng ổn định. Giá xuất khẩu bình quân có xu hướng tăng, phản ánh sự cải thiện về chất lượng và giá trị gia tăng. Trong bối cảnh nhập khẩu cà phê của Thái Lan có xu hướng giảm, Việt Nam vẫn gia tăng thị phần từ 24,24% lên 35,68%, trở thành nhà cung cấp lớn thứ hai. Dữ liệu từ ITC cho thấy triển vọng thị trường tiếp tục tích cực, với nhu cầu tiêu thụ dự báo vượt 2 triệu bao vào năm 2032.[2]

CÀ PHÊ VIỆT NAM TĂNG GIÁ TRỊ TẠI ANH

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Vương quốc Anh ghi nhận diễn biến trái chiều trong ngắn hạn nhưng duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực về giá trị trong trung hạn. Theo Cục Hải quan Việt Nam, tháng 1/2026 Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ ba cho thị trường này, đạt 1,45 nghìn tấn, trị giá 10,8 triệu USD, giảm về lượng nhưng tăng về giá trị do giá xuất khẩu cải thiện. Lũy kế Quý I/2026, kim ngạch đạt 13.876 tấn, tương đương 77,4 triệu USD, tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Dữ liệu từ International Trade Centre cho thấy nhập khẩu cà phê của Anh tăng đáng kể về giá trị, với giá bình quân đạt 10.808 USD/tấn, phản ánh xu hướng chuyển dịch sang phân khúc chất lượng cao. Mặc dù thị phần của Việt Nam giảm nhẹ, nhu cầu dài hạn vẫn ổn định nhờ mức tiêu thụ cao và xu hướng đa dạng hóa sản phẩm. Trong bối cảnh này, việc nâng cao chất lượng, tăng cường chế biến sâu và tận dụng hiệu quả UKVFTA sẽ là yếu tố then chốt để gia tăng năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần tại thị trường này.[3]

TẬP ĐOÀN THÀNH NAM THAM GIA THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

Việc Tập đoàn Thành Nam đầu tư và nắm quyền chi phối Công ty Cổ phần Xuất khẩu Cà phê Việt Nam đánh dấu bước chuyển dịch chiến lược sang lĩnh vực cà phê xuất khẩu, qua đó tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị nông sản toàn cầu. Với hệ thống vùng nguyên liệu trải dài tại Đắk Lắk, Quảng Trị và Sơn La, VIA COFFEE có lợi thế trong việc kiểm soát nguồn cung và truy xuất nguồn gốc – yếu tố ngày càng quan trọng trong bối cảnh các tiêu chuẩn quốc tế ngày càng khắt khe. Doanh nghiệp định hướng phát triển song song hai dòng sản phẩm Robusta và Arabica chất lượng cao, nhằm đáp ứng đa dạng phân khúc thị trường, từ cà phê nhân xanh đến các sản phẩm chế biến sâu như rang xay và hòa tan. Chiến lược này phù hợp với xu hướng gia tăng giá trị gia tăng trong ngành cà phê, đồng thời góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường quốc tế. Việc mở rộng đầu tư vào chế biến và thương hiệu không chỉ giúp tối ưu hóa chuỗi cung ứng mà còn tạo nền tảng cho phát triển bền vững và hội nhập sâu hơn vào thị trường cà phê toàn cầu.[4]

CÀ PHÊ NAPOLY MỞ RỘNG SANG CHÂU ÂU

Thương hiệu cà phê Việt Nam Napoly đang triển khai chiến lược mở rộng sang thị trường châu Âu thông qua mô hình nhượng quyền, với mục tiêu phát triển 100 cửa hàng tại Hungary. Quá trình hợp tác được khởi nguồn từ hoạt động xúc tiến thương mại tại hội chợ Anuga năm 2025, sau đó được cụ thể hóa bằng hợp đồng nhượng quyền độc quyền với đối tác sở tại. Hai cửa hàng đầu tiên đã đi vào hoạt động, đánh dấu bước khởi đầu trong chiến lược quốc tế hóa thương hiệu. Mô hình kinh doanh được thiết kế theo hướng tiêu chuẩn hóa, trong đó Napoly cung cấp nguyên liệu và kiểm soát chất lượng nhằm đảm bảo tính đồng nhất sản phẩm. Các yếu tố nhận diện thương hiệu, thiết kế không gian và công thức chế biến được duy trì tương đồng với thị trường nội địa. Mặc dù quá trình đàm phán gặp thách thức do khác biệt thị trường, sự hỗ trợ từ cơ quan xúc tiến thương mại đã góp phần thúc đẩy hợp tác. Trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng cà phê tại châu Âu ở mức cao, chiến lược này mở ra cơ hội gia tăng hiện diện và nâng cao giá trị thương hiệu cà phê Việt.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	84,800	86,800	86,300	87,300	88,700	86,780	260
Di Linh	84,800	86,800	86,300	87,300	88,700	86,780	260
Lâm Hà	84,800	86,800	86,300	87,300	88,700	86,780	260
Bảo Lộc	84,800	86,800	86,300	87,300	88,700	86,780	260
ĐẮK LẮK	85,233	87,233	86,733	87,733	89,233	87,233	320
Cư M'gar	85,300	87,300	86,800	87,800	89,300	87,300	320
Ea H'leo	85,200	87,200	86,700	87,700	89,200	87,200	320
Buôn Hồ	85,200	87,200	86,700	87,700	89,200	87,200	320
GIA LAI	85,233	87,233	86,733	87,733	89,233	87,233	353
Chư Prông	85,300	87,300	86,800	87,800	89,300	87,300	420
Pleiku	85,200	87,200	86,700	87,700	89,200	87,200	320
La Grai	85,200	87,200	86,700	87,700	89,200	87,200	320
Quảng Ngãi	85,200	87,200	86,700	87,700	89,200	87,200	320
Kon Tum	85,200	87,200	86,700	87,700	89,200	87,200	320

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
[2]: <https://www.iandmsmith.com>
[3]: <https://www.iandmsmith.com>
[4]: <https://dailycoffeenews.com>
[5]: <https://perfectdailygrind.com>
[6]: <https://www.gcrmag.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
[2]: <https://congthuong.vn>
[3]: <https://giaothuong.congthuong.vn>
[4]: <https://cafef.vn>
[5]: <https://nld.com.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho
một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn